

QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Tháng 05, 2024

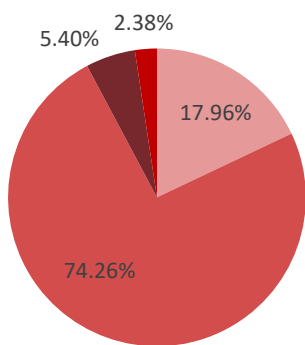
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/05/2024

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
MÃ QUỸ	FUESSVFL
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
NGÀY THÀNH LẬP	24/02/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	791 Tỷ VND (~31.14 triệu USD) (tại ngày 31/05/2024)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0.65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	38,800,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	20
HỆ SỐ P/E	8.64x
HỆ SỐ P/B	1.28x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNFIN Share Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho trên 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
FUESSVFL	20,042.32	1.79%	-2.21%	11.25%	104.02%
VNFIN LEAD Index	1,995.58	0.29%	-3.55%	9.86%	103.30%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



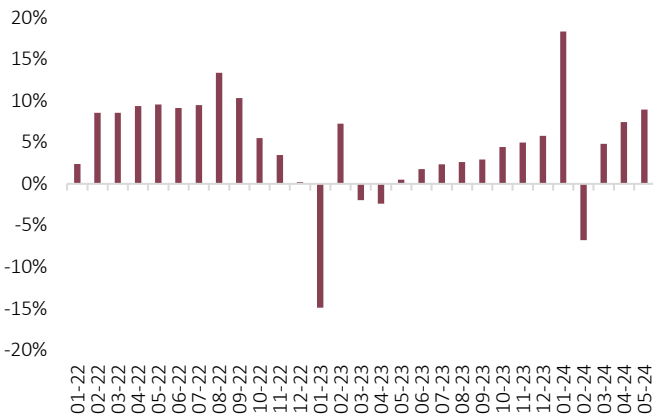
CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 05/2024

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh trong tháng 5

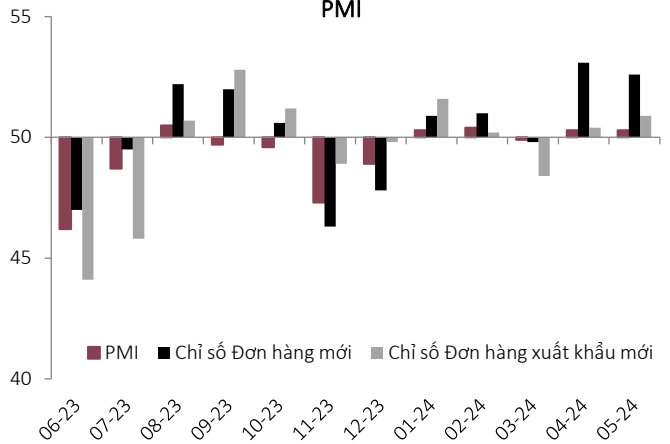
Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tiếp tục được thúc đẩy chủ yếu bởi sản xuất công nghiệp trong tháng 5. Chỉ số Sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8.9% so với cùng kỳ năm trước (svck) vào tháng 5 và 6.8% svck trong 5 tháng đầu năm 2024. Tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi các ngành như sản phẩm cao su và nhựa (+27.4% svck), thiết bị điện tử (+24%), hóa chất (+20.1%) và sản phẩm gỗ (+19.6%). Các nhà sản xuất đã tăng cường tuyển dụng nhân sự trở lại, với tốc độ tăng trưởng hàng tháng số lượng nhân viên trong ngành này đạt mức trước đại dịch trong hai tháng liên tiếp, khoảng 3.0 – 4.0% svck. Chỉ số nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất (PMI) tiếp tục tăng trưởng trong hai tháng liên tiếp và ổn định ở mức 50.3 điểm vào tháng 5, với chỉ số sản lượng đạt mức cao nhất kể từ tháng 9 năm 2022. Với các chỉ số chính như dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ điện năng, và nhu cầu lao động tiếp tục chỉ ra sự cải thiện tăng trưởng ngành sản xuất, chúng tôi kỳ vọng ngành sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục tăng mạnh mẽ đến cuối năm, từ đó thúc đẩy tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Doanh số bán lẻ duy trì đà tăng trong tháng 5, chủ yếu dẫn dắt bởi tăng trưởng du khách quốc tế đến Việt Nam. Doanh số bán lẻ tăng 9.5% so với cùng kỳ trong tháng 5 và 8.7% trong 5 tháng đầu năm 2024. Đáng chú ý là ngành du lịch, có mức tăng trưởng đáng kể 45.1% svck trong năm tháng đầu năm, khi lượng khách quốc tế tăng 65% và đạt khoảng 7.6 triệu lượt du khách. Các nhà bán lẻ hàng đầu như Bách Hóa Xanh cũng ghi nhận doanh số bán lẻ tăng trưởng cao, cho thấy nhu cầu tiêu dùng hồi phục.

Chỉ số IP (% svck)



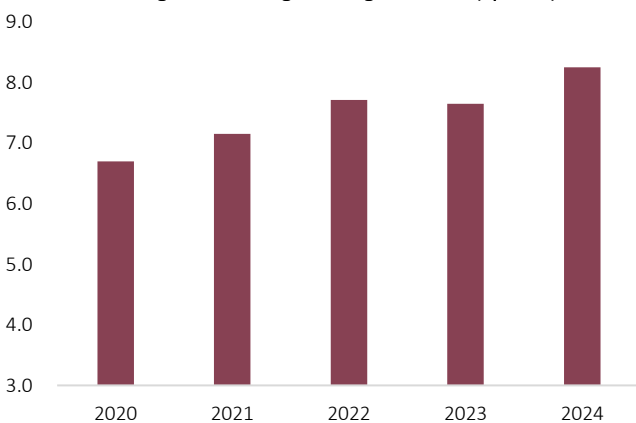
PMI



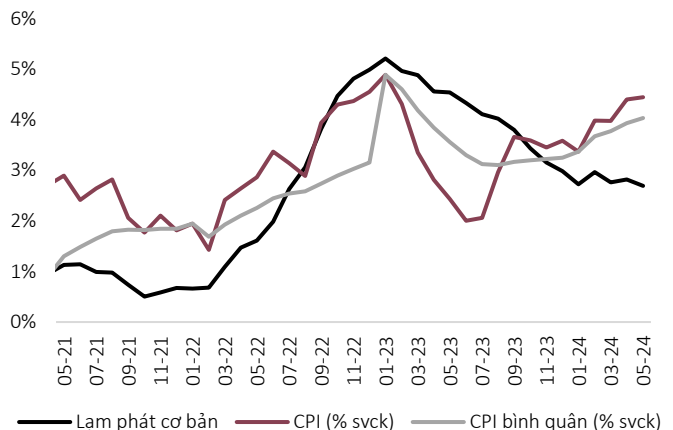
Tổng số vốn đầu tư tiếp tục được hỗ trợ chủ yếu bởi đầu tư nước ngoài và sự cải thiện của đầu tư tư nhân, trong bối cảnh giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm. Giải ngân FDI tăng 7.8% so với cùng kỳ lên 8.25 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2024, cũng là mức cao nhất trong 5 năm qua. Việt Nam tiếp tục thu hút nhà đầu tư nước ngoài, với tổng vốn FDI đăng ký mới và điều chỉnh tăng mạnh khoảng 33% svck lên khoảng 10 tỷ USD. Đầu tư tư nhân đã cho thấy dấu hiệu cải thiện, với tốc độ tăng trưởng tín dụng tại Hà Nội và TP.HCM đạt 5.1% và 9.8% so với cuối năm trước. Tuy nhiên, giải ngân đầu tư công vẫn còn chậm, với việc đầu tư nhà nước chỉ tăng 5.0% svck và chỉ đạt được 27% kế hoạch của năm nay. Tuy nhiên, tốc độ giải ngân đầu tư công được kỳ vọng sẽ cải thiện từ đây đến cuối năm nhờ quyết tâm từ Chính phủ.

Lạm phát ổn định vào tháng 5, với tỷ lệ lạm phát chỉ tăng 0.05% so với tháng trước, tương đương 4.4% svck. Giá lương thực và thực phẩm tăng trở lại, chủ yếu do giá thịt lợn tăng (+1.94%), trong khi chỉ số giá nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng lên do giá điện (+2.11%). Tuy nhiên, giá xăng giảm (-4.72% svtt) cùng với giá dầu diesel (-5.08% svtt) giúp giảm chỉ số giao thông. Lạm phát cơ bản giảm nhẹ, xuống mức 2.7% svck vào tháng 5, tiếp tục củng cố niềm tin rằng Chính phủ có thể kiểm soát lạm phát trong mục tiêu từ 4.0% đến 4.5% YoY trong năm nay.

Giải ngân FDI trong 5 tháng đầu năm (tỷ USD)



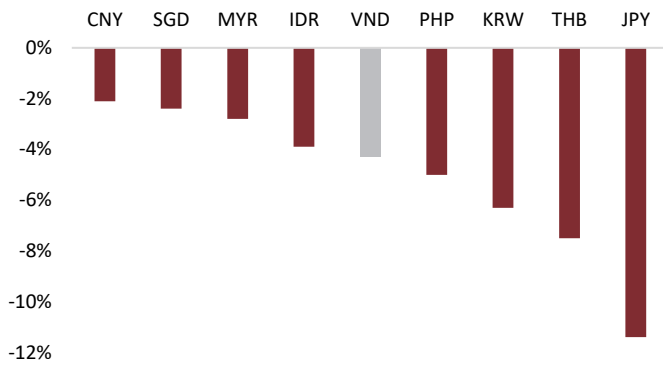
Lạm phát



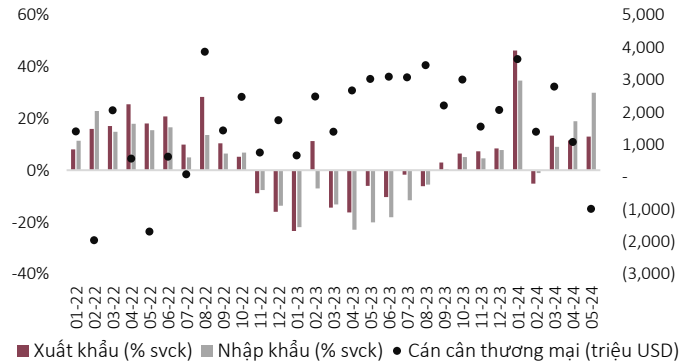
CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 05/2024

Đồng Việt Nam tiếp tục chịu áp lực từ đồng USD mạnh và nhu cầu tăng cao đối với USD. Cụ thể, nhập khẩu tăng trưởng mạnh trở lại trong tháng 5 khoảng 30% svck, dẫn đến nhu cầu tăng đối với USD. Để ổn định thị trường ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nâng lãi suất thị trường mở (OMO) lên 4.5% và lãi suất cho tín phiếu NHNN lên 4.2%, đồng thời tiếp tục bán USD bình ổn thị trường. Các ngân hàng thương mại cũng bắt đầu tăng nhẹ lãi suất tiền gửi như kỳ vọng trước (i) áp lực từ thị trường ngoại hối và (ii) nhu cầu tín dụng tăng. Như đã đề cập, Hà Nội và TP.HCM đều báo cáo tăng trưởng tín dụng gia tăng đáng kể trong tháng 5. Dự kiến thị trường ngoại hối sẽ tiếp tục trải qua biến động trong ngắn hạn do áp lực từ USD, nhưng sẽ trở nên ổn định vào cuối năm khi Fed cắt giảm lãi suất.

Diễn biến các đồng tiền trong khu vực



Thương mại quốc tế



Chỉ số VN-Index đã phục hồi mạnh mẽ trong tháng Năm, và tăng 4.3% mặc dù đối mặt với áp lực bán từ khối ngoại. Khối ngoại tiếp tục rút vốn khỏi thị trường, với giá trị bán ròng khoảng 0,6 tỷ USD trong tháng 5, tương đương 1.4 tỷ USD từ đầu năm đến nay. Áp lực bán từ khối ngoại có thể đến từ việc các nhà đầu tư ngoại tiến hành chốt lời sau khi đã mua ròng mạnh trong thời gian trước, cũng như những lo ngại về sự ổn định kinh tế vĩ mô trước áp lực tỷ giá. Ở chiều ngược lại, dòng tiền từ nhà đầu tư trong nước tăng mạnh hỗ trợ thị trường, giúp thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao tương đương 0.9 tỷ USD một phiên.

Trong tháng năm, hầu hết các ngành ghi nhận tăng trưởng dương, ngoại trừ ngành tài chính giảm nhẹ 0.3%. Ngành năng lượng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất là 14.2%, dẫn dắt bởi các cổ phiếu dầu khí. Hiệu suất tích cực của nhóm các cổ phiếu dầu khí được thúc đẩy bởi (i) kỳ vọng về việc Lô B sẽ sớm đạt được FID trong năm 2024, dẫn đến việc tăng giá cổ phiếu của các doanh nghiệp thượng nguồn (PVS, PVD, PVB), và (ii) dự thảo về Nghị định Kinh doanh Xăng Dầu mới, đề xuất các thay đổi có lợi cho các doanh nghiệp phân phối dầu mỏ hạ nguồn (PLX, OIL).

Hiện tại, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12 tháng là 15.8 lần, tiệm cận mức P/E trung bình ba năm là 16.3 lần. Do đó, áp lực bán có thể gia tăng trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh khối ngoại vẫn duy trì vị thế bán ròng. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể sẽ tập trung đến ước tính kết quả kinh doanh sơ bộ quý 2 của các doanh nghiệp niêm yết cùng với số liệu vĩ mô quý 2. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về thị trường chứng khoán Việt Nam, dựa trên hoạt động kinh tế mạnh mẽ và tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết.

TÍNH ĐẾN 31/05/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2023	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	8.6%	-1.3%	-2.8%	1.1%	0.1%	31.6	1.1	3.1	0.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	10.4%	21.4%	33.0%	4.1%	3.9%	32.5	2.9	7.0	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6.7%	-0.1%	2.9%	-13.5%	8.7%	21.7	2.8	12.4	0.8
Năng lượng	14.2%	12.6%	17.4%	19.6%	1.7%	16.2	1.6	9.7	1.0
Tài chính	-0.3%	-5.0%	12.1%	21.7%	42.6%	9.8	1.6	16.9	1.1
Chăm sóc sức khỏe	4.2%	6.6%	10.8%	12.4%	0.8%	17.0	2.1	13.9	0.6
Công nghiệp	11.8%	13.2%	16.4%	24.8%	9.4%	19.0	2.1	7.9	1.1
Công nghệ thông tin	10.8%	24.5%	39.1%	44.1%	3.9%	25.8	5.8	24.1	0.9
Nguyên vật liệu	12.6%	8.7%	25.7%	42.9%	9.4%	22.9	1.9	8.0	1.4
Bất động sản	1.0%	-5.3%	-2.9%	-4.5%	13.5%	14.8	1.3	8.5	1.1
Tiện ích	9.6%	3.3%	6.8%	-2.5%	6.3%	18.1	2.0	10.1	0.7
VN-Index	4.3%	0.3%	11.7%	12.2%	100%	15.8	1.8	12.1	1.0
VN30	2.9%	0.7%	12.8%	12.6%		12.3	1.7	14.3	



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 5, chỉ số VNFIN LEAD tăng 0.29% trong tháng và quỹ FUSSVFL của chúng tôi ghi nhận mức tăng tương đương 1.79%. So với thời điểm đầu năm 2024, chỉ số VNFIN LEAD tăng trưởng 9.86% trong khi hiệu quả hoạt động của quỹ FUSSVFL đạt 11.25%.

Trong tháng 5, thị trường bật tăng lại 4.3% sau nhịp giảm 5.8% vào tháng 4 bất chấp áp lực bán rông mạnh từ nhà đầu tư nước ngoài và thông tin một số lãnh đạo cấp cao từ nhiệm. Một vài yếu tố tác động chính tới nhịp hồi, bao gồm:

- Thị trường Mỹ tăng trở lại với việc S&P500 tăng +4.8% MoM và Nasdaq tăng +6.9% MoM
- Tập đoàn dầu khí Việt Nam công bố việc phát hiện thêm mỏ dầu trên Biển Đông
- SCIC công bố thông tin thoái vốn nhà nước ở một số tập đoàn, doanh nghiệp

Toàn bộ các ngành nghề, ngoại trừ ngân hàng, đều tang điểm trong tháng 5. Trong đó, nhóm hàng tiêu dùng ghi nhận mức tăng mạnh nhất với +18.4% nhờ HVN (+61.2%), DHT (+42.8%) và PET (+23.8%). Xếp thứ 2 là ngành dầu khí tăng +14.4% nhờ PLX (+19.3%) trong khi ngành bảo hiểm đứng thứ 3 (+14.0%) nhờ MIG (+24.8%), PVI (+20.1%) và BIC (+16.3%). Ngược lại, ngân hàng là ngành duy nhất giảm điểm (-0.1%) do VCB (-4.4%), BID (-4.3%) và CTG (-2.7%).

Khối nhà đầu tư nước ngoài ghi nhận tháng bán rông mạnh nhất lịch sử với giá trị lên tới -747.2 triệu USD trên cả 3 sàn, kéo dài chuỗi bán rông 4 tháng liên tiếp với tổng giá trị -612.6 triệu USD trên HOSE, -145.2 triệu USD trên UPCoM và -10.6 triệu USD trên HNX.

Hiện tại, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12 tháng là 15,8 lần, tiệm cận mức P/E trung bình ba năm là 16,3 lần. Do đó, áp lực bán có thể gia tăng trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh khối ngoại vẫn duy trì vị thế bán rông. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể sẽ tập trung đến ước tính kết quả kinh doanh sơ bộ quý 2 của các doanh nghiệp niêm yết cùng với số liệu vĩ mô quý 2. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về thị trường chứng khoán Việt Nam, dựa trên hoạt động kinh tế mạnh mẽ và tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết.

Cập nhật tình hình tăng trưởng tín dụng

Tính từ đầu năm 2024 đến hết tháng 5, tín dụng chỉ tăng 2.41% (số liệu cuối tháng 4 là 1.6%), tương đương tăng trưởng 12.8% YoY. Như vậy kể từ đầu năm đến nay, dư nợ tín dụng đã tăng thêm hơn 326.800 tỷ đồng, nhưng vẫn xa so với mục tiêu khoảng 2 triệu tỷ đồng sẽ được đưa vào nền kinh tế trong năm nay. Định hướng tín dụng năm 2024, Ngân hàng nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Nhìn chung, tốc độ hồi phục vẫn còn chậm và chúng tôi kỳ vọng sự hồi phục về các yếu tố cơ bản sẽ rõ rệt hơn trong nửa cuối năm 2024.

Bên cạnh đó, nhằm ổn định thị trường vàng và tỷ giá, Ngân hàng nhà nước đã phối hợp với 4 ngân hàng quốc doanh (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank) và Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) bán vàng miếng trực tiếp cho người dân.



DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2024 (%)	P/E	P/B	CTR YTD
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	8.76	110,103,118	0%	2.36	23.03	22.78%	7.00	1.48	1.78
2	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.29	268,490,531	13%	0.99	19.08	8.53%	12.34	2.18	0.03
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.18	171,302,737	4%	1.03	16.58	17.71%	8.73	1.35	0.37
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	4.50	34,730,280	27%	1.03	9.05	8.72%	17.27	1.50	0.39
5	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.93	20,309,567	4%	4.79	9.97	21.43%	23.99	2.42	0.15
6	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	3.53	67,716,802	2%	2.09	25.58	14.53%	6.26	1.46	0.31
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2.34	65,986,504	4%	1.77	21.48	63.81%	9.59	1.81	1.30
8	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	8.13	114,994,078	0%	2.43	22.66	19.20%	5.84	1.21	1.35
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.62	28,600,000	0%	1.80	15.32	10.00%	6.38	0.91	0.14
10	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.30	30,308,658	0%	1.59	12.49	10.90%	9.06	1.07	0.03
11	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.97	41,751,501	27%	1.28	15.46	5.56%	5.51	0.79	0.33
12	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	11.47	52,367,112	57%	4.32	10.93	5.79%	20.78	2.22	0.59
13	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	12.92	52,503,258	7%	1.23	17.93	-0.36%	7.07	1.17	(0.10)
14	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	12.96	165,558,008	0%	2.45	15.58	52.40%	8.41	1.22	4.73
15	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.32	38,858,858	2%	1.29	13.30	1.44%	8.81	1.16	0.03
16	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.85	487,368,758	7%	1.80	20.51	8.59%	15.11	2.84	0.33
17	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.63	20,781,250	81%	3.57	8.20	11.11%	34.41	2.59	0.17
18	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.24	55,175,564	0%	2.18	23.69	17.55%	6.73	1.47	0.28
19	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5.01	27,097,029	66%	6.39	15.76	-8.93%	10.05	1.47	(0.48)
20	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	13.05	142,810,625	3%	1.47	9.27	-1.26%	12.03	1.05	(0.18)

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản Lý Quỹ)” năm 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 (5 năm liên tiếp)
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024 (2 năm liên tiếp)
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị Trường – Việt Nam” năm 2024

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)
ÔNG. HỒ MINH TRÍ
 Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. NGUYỄN TRỌNG HÙNG
 Phó Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321
E: hungnt@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)
ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
 Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn